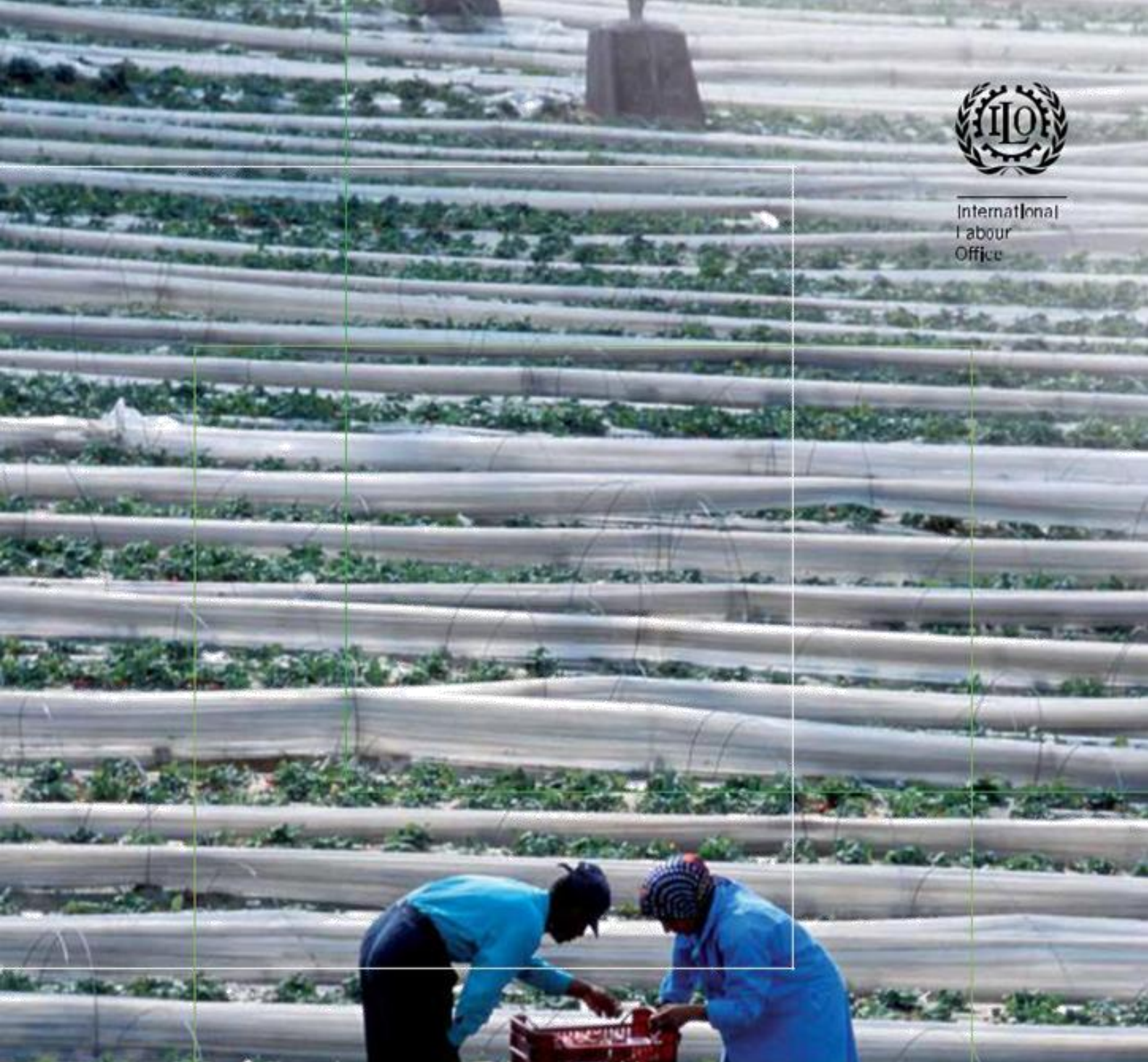




International
Labour
Office



Vai trò của các Doanh nghiệp Đa Quốc gia trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

**VIỆC LÀM BỀN VỮNG TRONG NỀN KINH TẾ NÔNG THÔN
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH**

Với khoảng cách thu nhập ngày càng lớn giữa các khu vực nông thôn và thành thị, các nước đang phát triển ngày càng chú trọng hơn đến các chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng và năng suất của nền kinh tế nông thôn. Các doanh nghiệp lớn – đa quốc gia hay quốc gia – đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo việc làm trực tiếp và gián tiếp cũng như xây dựng các kỹ năng ở các khu vực nông thôn, và đảm bảo quyền của những người lao động nông thôn. Tài liệu hướng dẫn chính sách này đề cập tới việc Tuyên bố Ba bên về các Nguyên tắc Liên quan tới các Doanh nghiệp Đa quốc gia và Chính sách Xã hội (Tuyên bố DNDQG) có thể đưa ra hướng dẫn như thế nào về các vấn đề này. Tài liệu này cũng sẽ đưa ra những đề xuất cụ thể đối với các chính phủ, các công ty, các tổ chức của người sử dụng lao động và các tổ chức của người lao động.



1. Cơ sở và lý lẽ

Các doanh nghiệp có quy mô lớn, cả các doanh nghiệp đa quốc gia và các doanh nghiệp trong nước, hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau trong nền kinh tế nông thôn, ví dụ như nông nghiệp, các ngành công nghiệp khai khoáng, lâm nghiệp và ngư nghiệp. Những doanh nghiệp này sau đó lại mua một số mặt hàng hóa và dịch vụ mà họ cần ở địa phương, việc này giúp tạo công ăn việc làm tại địa phương và thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp địa phương vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Đối với các doanh nghiệp lớn, việc mua sắm tại địa phương có thể giúp cắt giảm chi phí mua sắm, nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng và tăng cường sự kết nối của họ với các cộng đồng nơi mà họ hoạt động.

Các chính phủ thường khuyến khích sự hiện diện của các công ty lớn nhằm tăng tỉ trọng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mong đợi lợi nhuận, năng lực sản xuất tăng, chuyển giao công nghệ và nâng cao kỹ năng, và khả năng tăng thu nhập quốc gia. Ở các khu vực nông thôn, những khoản đầu tư này có thể đem lại các cơ hội việc làm, vốn còn rất khan hiếm, và thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế địa phương một cách rộng rãi hơn thông qua các việc làm gián tiếp và phát sinh. Về phần mình, đặc biệt các doanh nghiệp đa quốc gia (DNDQG)¹ – đã nhanh chóng nhận ra rằng tại các quốc gia đang phát triển với dân số nông thôn lớn, nông thôn là thị trường tiêu thụ hầu như chưa được khai thác, và đặc biệt khi mà những người tiêu dùng ở nông thôn có khả năng chi tiêu lớn hơn và khi mà sự phát triển về cơ sở hạ tầng đã giúp cho việc tiếp cận với các khu vực này trở nên dễ dàng hơn.²

Thêm vào đó, tiếp nối thỏa thuận về một lộ trình phát triển mới, lộ trình phát triển bền vững 2030 – bao gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững với 169 chỉ số - người ta đang kêu gọi “tăng cường đầu tư, bao gồm đầu tư thông qua tăng cường hợp tác quốc tế, vào cơ sở hạ tầng ở nông thôn, nghiên cứu nông nghiệp và các dịch vụ khuyến nông, phát

triển công nghệ và các ngân hàng gien giống vật nuôi và cây trồng nhằm nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia kém phát triển nhất”. Trong khi đầu tư công đóng vai trò chủ đạo đối với sự phát triển của các khu vực nông thôn, lộ trình phát triển bền vững 2030 kêu gọi “tất cả các doanh nghiệp vận dụng sự sáng tạo và đổi mới của mình để đáp ứng các thách thức phát triển bền vững” và thúc đẩy hợp tác toàn cầu mạnh mẽ nhằm hỗ trợ việc thực hiện tất cả các mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra.

Để tối đa hóa những đóng góp tích cực của các DNDQG vào những nỗ lực phát triển kinh tế và xã hội, và để giảm thiểu và giải quyết các vấn đề có thể sẽ trở nên nghiêm trọng hơn bởi các hoạt động đa dạng mà các doanh nghiệp này đang thực hiện, Tuyên bố Ba bên của ILO về Các Nguyên tắc Liên quan đến các Doanh nghiệp Đa Quốc gia và chính sách Xã hội (Tuyên bố DNDQG) đưa ra các đề xuất đối với các chính phủ, các DNDQG, các tổ chức của những người sử dụng lao động và người lao động về các chính sách chung, về việc làm, đào tạo, điều kiện sống và làm việc và các mối quan hệ lao động, đồng thời phân định rõ vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng chủ thể.

Trong khi Tuyên bố DNDQG không đặc biệt chỉ chú trọng tới các doanh nghiệp hoạt động ở khu vực nông thôn, các điều khoản của tuyên bố này lại đặc biệt có liên quan trong bối cảnh này, bởi vì ở các khu vực nông thôn, công tác thanh tra lao động thường không được thực hiện hoặc còn yếu và những người lao động có thể dễ bị tổn thương hơn vì nhiều lý do, ví dụ như do bị cô lập, trình độ văn hóa thấp và do tính chất phi chính thức của họ.

Tài liệu hướng dẫn chính sách này sẽ trình bày cách thức mà các hướng dẫn được cung cấp trong Tuyên bố DNDQG có thể được sử dụng để tối đa hóa những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp đa quốc gia nhằm thúc đẩy và đạt được mục tiêu việc làm bền vững tại các khu vực nông thôn.

1 Khái niệm “doanh nghiệp đa quốc gia” trong tài liệu hướng dẫn này được hiểu là bao gồm cả các doanh nghiệp – được sở hữu bởi nhà nước hay tư nhân, hay cả hai – sở hữu hoặc kiểm soát việc sản xuất, phân phối, các dịch vụ hoặc các cơ sở khác ngoài phạm vi quốc gia mà họ đặt trụ sở. Tuyên bố Ba bên về Các Nguyên tắc Liên quan đến các Doanh nghiệp Đa Quốc gia và chính sách Xã hội cũng đưa ra định nghĩa tương tự.

2 Ví dụ, một chuỗi chuyên đề đặc biệt của Wall Street Journal và India Knowledge@Wharton – khi nhìn nhận về tác động của các Doanh nghiệp Đa quốc gia tại khu vực nông thôn Ấn Độ – ước tính rằng số lượng hộ gia đình ở khu vực nông thôn Ấn Độ có thu nhập dưới 760 đô la một năm đã giảm từ 65% xuống còn 24% kể từ năm 1993. Cùng với sự phát triển cơ sở hạ tầng giúp cho các sản phẩm tiếp cận được với các thị trường nông thôn, thị trường tiêu dùng nông thôn của quốc gia này đang ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các công ty đa quốc gia. Báo cáo có thể được truy cập tại: <http://online.wsj.com/news/articles/SB127296168752486467>.

Vai trò của các DNDQG trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

2. Phạm vi và các khái niệm

Các cơ quan giám sát của ILO đã báo cáo các vi phạm nghiêm trọng đối với các tiêu chuẩn lao động quốc tế (ILS) tại các khu vực nông thôn, liên quan đến quyền tổ chức và thương lượng tập thể, bình đẳng và không phân biệt đối xử, lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, và phân biệt đối xử đối với phụ nữ, dân tộc bản địa và những người lao động nhập cư.³ Để giải quyết tình trạng thiếu hụt việc làm bền vững, cả các chính phủ và các doanh nghiệp đều có vai trò hết sức quan trọng.

a. Vai trò và trách nhiệm chung của chính phủ và doanh nghiệp

Một thể mạnh chính của Tuyên bố DNDQG đó là tuyên bố này đã phân biệt rất rõ ràng vai trò và trách nhiệm của chính phủ và của doanh nghiệp trong lĩnh vực việc làm và lao động, hai khía cạnh của phát triển kinh tế xã hội.

Tuyên bố DNDQG khuyến khích các chính phủ phê chuẩn các tiêu chuẩn lao động quốc tế có liên quan và đảm bảo việc tuân thủ nhằm bảo vệ những người lao động.⁴ Vượt ra ngoài khuôn khổ khung pháp lý, các chính phủ cũng có thể triển khai các khung hoạt động khác nhằm khuyến khích hơn nữa các đóng góp từ phía các doanh nghiệp phục vụ cho các mục tiêu chính sách công. Những khung hoạt động này có thể bao gồm các chính sách trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các hướng dẫn hoặc các ủy ban, và các yêu cầu về hàm lượng nội địa. Để đảm bảo sự nhất quán về chính sách, các chính phủ nơi mà các công ty có trụ sở và các chính phủ nơi họ đến đầu tư cũng cần tham vấn lẫn nhau, với việc một trong hai bên có thể chủ động đề xuất, để thúc đẩy các thực hành xã hội tốt từ phía các doanh nghiệp.

Tóm lại, vai trò của các chính phủ là:

- Bảo vệ các quyền của người lao động theo luật;
- Bảo đảm pháp quyền;
- Thúc đẩy đối thoại với các tổ chức của những người lao động và người sử dụng lao động;
- Thiết lập một môi trường thuận lợi nhằm tăng cường liên kết kinh doanh giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các công ty lớn;
- Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo rằng những lợi ích được mong đợi sẽ lớn hơn các tác động tiêu cực tiềm tàng đối với các cộng đồng ở nông thôn.

Mặt khác, các doanh nghiệp cần phải tôn trọng chủ quyền quốc gia, các luật và quy định của quốc gia. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần triển khai các sáng kiến tự nguyện để tối đa hóa những đóng góp của mình đối với các ưu tiên phát triển của các quốc gia nơi họ đang hoạt động. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng những sáng kiến tự nguyện này không thể được coi là một hình thức thay thế cho việc tuân thủ với pháp luật sở tại.

Tóm lại, các doanh nghiệp cần:

- Tôn trọng quyền của những người lao động trong các hoạt động của mình;
- Khuyến khích các đối tác kinh doanh của mình tôn trọng quyền của người lao động;
- Đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý chuỗi cung ứng, quan tâm thỏa đáng đến quyền của người lao động;
- Góp phần xây dựng một văn hóa tôn trọng pháp quyền;
- Tham gia vào đối thoại với chính phủ và các tổ chức của người lao động và người sử dụng lao động.

³ ILO: *Nâng cao năng lực cho những người lao động ở khu vực nông thôn, những đơn vị thuê lao động và các cộng đồng thông qua các tiêu chuẩn lao động quốc tế*, Tóm tắt Chính sách Nông thôn, Geneva, 2012.

⁴ Các Công ước đặc biệt cần sớm được các chính phủ thông qua đó là các Công ước số 29, 87, 98, 100, 105, 111, 122, 138 và 182. Đó là: Công ước (Số 29) liên quan đến Lao động Bất buộc hoặc Cưỡng ép, Công ước (Số 87) liên quan đến Quyền tự do Lập hội và Bảo vệ Quyền được Tổ chức; Công ước (Số 98) về Áp dụng các Nguyên tắc về Quyền được Tổ chức và Thương lượng Tập thể; Công ước (Số 100) về Trả công Bình đẳng Giữa Nam và Nữ cho Công việc có Giá trị Ngang nhau; Công ước (Số 105) về Xóa bỏ Lao động Cưỡng bức; Công ước (Số 111) về Phân biệt Đối xử trong Việc làm và Nghề nghiệp; Công ước (Số 122) về Chính sách Việc làm; Công ước (Số 138) về Tuổi lao động tối thiểu; Công ước (Số 182) về Nghiêm cấm và Hành động Khẩn cấp nhằm Xóa bỏ các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất.

Vai trò của các DNDQG trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

Tuyên bố DNDQG có thể được sử dụng như một khung hoạt động nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các chính sách công và các hành động của khu vực tư nhân, nhờ đó góp phần xây dựng một văn hóa của các hành vi doanh nghiệp có trách nhiệm.

b. Việc làm trực tiếp, gián tiếp và phát sinh ở các khu vực nông thôn

Ở các thị trường lao động nông thôn, khả năng tồn tại về kinh tế và con đường để thoát nghèo đều phụ thuộc rất nhiều vào các hoạt động lao động được trả lương. Việc làm công ăn lương ở khu vực nông thôn, mặc dù từ lâu nay con số được báo cáo trong số liệu thống kê quốc gia vẫn thấp hơn nhiều so với thực tế, không chỉ bao gồm công việc được trả lương trong ngành nông nghiệp, mà còn bao gồm các công việc trong các lĩnh vực khác của nền kinh tế nông thôn.⁵ Trong bối cảnh này, vai trò của các doanh nghiệp lớn – bao gồm cả các doanh nghiệp đa quốc gia và doanh nghiệp trong nước – trong việc tạo ra các công việc trực tiếp và gián tiếp, cũng như trong việc cải thiện chất lượng công việc, xét trên khía cạnh tiền lương và điều kiện làm việc có thể là rất đáng kể.

Đóng góp trực tiếp vào việc làm

Các công ty đa quốc gia có thể đóng góp trực tiếp vào việc thúc đẩy việc làm bền vững bằng cách tăng các cơ hội và các tiêu chuẩn việc làm tại các quốc gia mà họ hoạt động, cân nhắc tới các chính sách việc làm và các mục tiêu phát triển mà chính phủ quốc gia đó đặt ra. Như vậy, cần phải ưu tiên phát triển việc làm, nghề nghiệp, thúc đẩy và tạo điều kiện phát triển cho người dân ở tất cả các cấp hoạt động.

Các công ty đa quốc gia cũng cần nỗ lực để đảm bảo rằng việc tuyển dụng, bố trí công việc, đào tạo và thăng chức cho các nhân viên của mình ở tất cả các cấp phải được thực hiện dựa trên năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm làm việc và tránh phân biệt đối xử dưới mọi hình thức, ví dụ như giữa các giới, màu da, dân tộc, tôn giáo hoặc xuất xứ xã hội. Các công ty cũng cần tạo cơ hội cho những người lao động ở tất cả các cấp để họ được đào tạo phù hợp để có thể đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp và phát triển các kỹ năng cần thiết nói chung giúp họ nâng cao các cơ hội phát triển sự nghiệp.

Đảm bảo an ninh việc làm là một đóng góp quan trọng cho nỗ lực thúc đẩy việc làm bền vững ở các địa bàn nông thôn, cũng như việc thông báo kịp thời khi có những thay đổi về hoạt động mà có thể có những tác động tiêu cực đến việc làm, với mục đích nhằm giảm nhẹ các tác động tiêu cực. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp khi mà một doanh nghiệp đa quốc gia nào đó là nguồn tạo công ăn việc làm chính tại một khu vực hoặc cộng đồng nông thôn nào đó.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng việc hoạt động sản xuất tăng lên hoặc có thêm các khoản đầu tư mới vào các khu vực nông thôn, ví dụ như vào ngành khai khoáng hoặc thậm chí là vào ngành nông nghiệp, giờ đây không mặc nhiên có nghĩa là sẽ có thêm việc làm mới được tạo ra. Có rất nhiều lý do để giải thích cho xu hướng này, tuy nhiên khi các chính phủ tìm kiếm đầu tư như là một chiến lược để thúc đẩy phát triển ở các khu vực nông thôn và tạo ra việc làm mới, các nhà hoạch định chính sách cần phân biệt rõ những hoạt động đầu tư nào sẽ giúp tạo ra việc làm mới và những hoạt động đầu tư nào có thể sẽ gây ra tình trạng mất việc làm, và đặt ra các chính sách việc làm bổ sung để tăng cường các việc làm gián tiếp và phát sinh.

⁵ ILO: *Phụ nữ và Nam giới trong Nền Kinh tế Phi chính thức: Một bức tranh Thống kê*, Tái bản lần hai, Geneva, 2014.

Vai trò của các DNGQ trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

HỢP 1: Bảo vệ công ăn việc làm và cộng đồng trước các thay đổi liên quan đến hoạt động của công ty

Michelin là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất lốp, và cao su là nguyên liệu đầu vào chủ yếu cho quy trình sản xuất của công ty. Trong một cộng đồng tại bang Bahia, Brazil, sản xuất cao su là hoạt động tạo thu nhập chính của nhiều người dân, tại đây, một trong số các nhà máy của Michelin đã bắt đầu hoạt động kém hiệu quả. Khi các áp lực về chi phí khiến cho công ty không thể duy trì nhà máy này, Michelin đã cân nhắc nhiều giải pháp thoái vốn trong khi vẫn đảm bảo việc giảm thiểu tác động tiêu cực tới những người lao động, cộng đồng và môi trường xung quanh. Dự án “Green Gold Bahia Project” (POVB, Projeto Ouro Verde Bahia) của Michelin ra đời là kết quả của một quá trình tìm kiếm các cách thức thoái vốn khỏi nhà máy của nội bộ công ty, hiểu rõ rằng các cân nhắc về kinh tế có liên quan chặt chẽ tới các vấn đề về xã hội và môi trường.

Michelin là chủ lao động lớn nhất trong phạm vi bán kính 150km, và 600 việc làm trực tiếp với hàng trăm việc làm gián tiếp đang đứng trước nguy cơ. Khu vực mà dự án POVB được thực hiện là một trong các khu vực được xếp hạng thấp nhất trong Chỉ số Phát triển Con người (HDI) ở Brazil, điều này khiến cho những người công nhân đặc biệt có nguy cơ thất nghiệp nếu nhà máy của Michelin đóng cửa, bởi vì cơ hội việc làm ở đây rất ít và các kỹ năng của người lao động chỉ phù hợp cho các công việc liên quan đến nông nghiệp. Địa điểm của nhà máy nằm trong địa bàn nhạy cảm về môi trường, tại đây hiện đang có nhiều hoạt động được thực hiện để bảo tồn các phần còn lại ít ỏi của rừng Atlantic trong khu vực. Công ty lo ngại rằng việc bán nhà máy có thể gây ra tình trạng thất nghiệp hoặc việc quản lý môi trường kém và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của cả tập đoàn. Quyết định của Michelin trong tình huống này chắc chắn sẽ tạo ra các tác động lớn và dễ nhận thấy. Công ty đã quyết định rằng chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp “Hiệu quả hoạt động và Trách nhiệm Michelin” sẽ là khuôn khổ mà dựa vào đó

công ty sẽ tiến hành việc thoái vốn đối với nhà máy Bahia. Công ty đã quyết định chia nhà máy thành các gói khác nhau, và bán cho những người lao động của Michelin, những người này sau đó lại bán lại hàng cho Michelin và các bên mua khác. Với cách tiếp cận này, Michelin có thể vẫn tiếp tục hỗ trợ hình thức sản xuất cao su có quan tâm tới các yếu tố môi trường và xã hội tại Bahia. Việc thay đổi chủ sở hữu của nhà máy vào cuối năm 2004, khi đó nhà máy có khoảng 270 công nhân, không khiến cho bất kỳ người lao động nào bị mất việc. Mỗi người sở hữu nhà máy chịu trách nhiệm thuê khoảng 20 người lao động. Tính đến thời điểm tháng Tư, 2008, tất cả những người sản xuất độc lập cộng lại đã thuê khoảng 500 công nhân. Bên cạnh đó, Michelin đã duy trì được khoảng 1,000 ha cây cao su để phục vụ mục đích nghiên cứu và nông nghiệp hộ gia đình. Một trong các điều kiện được đưa ra trong quá trình chuyển đổi quyền sở hữu, đó là Michelin yêu cầu các nông dân độc lập đảm bảo rằng họ sẽ duy trì đúng các điều khoản và điều kiện lao động đối với những người lao động giống như những điều kiện mà trước đây họ được hưởng từ Michelin.

Dự án POVB là một ví dụ cho thấy phương pháp tiếp cận hợp tác mà Tuyên bố DNGQ khuyến khích có thể góp phần giải quyết các thách thức ra sao. Dự án POVB đã được thực hiện thông qua một quá trình tham vấn, với sự tham gia của chính phủ cấp quốc gia và địa phương, theo đó những mảng chính của nhà máy được bán đi dưới hình thức nhằm tạo các điều kiện về kinh tế, kỹ thuật và xã hội cho việc chuyển giao quyền sở hữu giúp tạo việc làm mới, đồng thời đảm bảo quyền của người lao động, quan trọng hơn cả là quyền tổ chức và thương lượng tập thể. Các doanh nghiệp và các công việc mới được tạo ra; những nhà sản xuất nhỏ được hưởng lợi từ các chương trình canh tác hộ gia đình được tăng cường; và các đô thị xung quanh thì được hưởng lợi từ những cải thiện về nhà ở, hạ tầng và các dịch vụ xã hội.

Nguồn: Sims, E. và Postuma, A.: *Tiếp cận Toàn cầu – Các mối quan hệ địa phương: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, quyền của người lao động và phát triển địa phương*,

Tài liệu Làm việc về Lao động Số 28, Geneva, ILO, 2009.

Vai trò của các DNĐQG trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

Đóng góp gián tiếp vào việc làm

Mặc dù số việc làm trực tiếp được tạo ra bởi các doanh nghiệp lớn có thể còn hạn chế, nhưng những đóng góp của họ trong việc tạo ra việc làm gián tiếp trong các chuỗi giá trị lại rất đáng kể thông qua việc các doanh nghiệp này thực hiện mua sắm tại địa phương từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đây chính là nguồn tạo công ăn việc làm chính ở các khu vực nông thôn. Những đầu vào ở địa phương có thể là nguyên liệu thô, thiết bị và linh kiện, và các dịch vụ hậu cần, ví dụ như vận chuyển, phục vụ ăn uống, an ninh,... Thông qua các mối quan hệ kinh doanh này, các DNĐQG

có thể thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế nông thôn, tạo thu nhập, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp nội địa tại các cộng đồng sở tại. Những người đề xướng của quy định về hàm lượng nội địa đã đưa ra lý lẽ rằng trong ngắn hạn, những quy định này giúp tạo công ăn việc làm. Xét về dài hạn, nó có thể góp phần vào sự phát triển của các ngành công nghiệp nội địa và sự tăng trưởng của việc làm phát sinh, đây là kết quả của việc lương và thù lao trả cho những người lao động được thuê làm các công việc trực tiếp và gián tiếp đã giúp thúc đẩy nền kinh tế địa phương.

HỢP 2: Góp phần tạo thêm nhiều việc làm hơn, tốt hơn thông qua việc tìm kiếm nguồn hàng có trách nhiệm

Nhiều công ty đã triển khai các chính sách tìm kiếm nguồn hàng một cách có trách nhiệm. Tìm kiếm nguồn hàng có trách nhiệm theo định nghĩa của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) là khi “các công ty tự nguyện cam kết sẽ cân nhắc đến các yếu tố môi trường và xã hội trong công tác quản lý các mối quan hệ với các bên cung ứng”. Tìm kiếm nguồn hàng có trách nhiệm đã trở thành một hợp phần không thể thiếu của quản lý chuỗi cung ứng, và các công ty coi đây là một chiến lược để quản lý rủi ro và xây dựng các mối quan hệ dài hạn với các bên cung ứng. Với vai trò là các doanh nghiệp lãnh đạo của thị trường toàn cầu, các doanh nghiệp lớn có thể nâng tầm ảnh hưởng của mình để không chỉ góp phần tạo thêm nhiều việc làm hơn mà còn tạo ra các công việc tốt hơn ở các khu vực nông thôn có liên quan đến các hoạt động của công ty.

Dưới đây là một số ví dụ về các công ty, đang hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, đã xây dựng các hướng dẫn về tìm kiếm nguồn hàng có trách nhiệm:

- Công ty The Body Shop International, đã xây dựng chương trình tìm kiếm nguồn hàng Community Fair Trade (Thương mại Cộng đồng Bình đẳng) năm 1987, trong chương trình này công ty trực tiếp mua các nguyên liệu chính từ các nhóm sản xuất nhỏ thuộc các cộng đồng yếu thế thông qua các mô hình kinh doanh bền vững. Chính sách hiện hành của công ty quy định rằng các đơn vị cung ứng cần phải là các nhóm người sản xuất được tổ chức một cách dân chủ, các nhóm này bao gồm những người nông dân quy mô nhỏ hoặc các tổ chức nhỏ và vừa có trách nhiệm với xã hội

đang hoạt động tại các cộng đồng yếu thế, tuy nhiên các đơn vị cung ứng này cũng cần phải đảm bảo nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và tuân thủ với các quy định về chứng nhận và các tiêu chuẩn chất lượng. Để tham gia vào chương trình Community Fair Trade các bên cung ứng này phải tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế, bao gồm các quy định về việc không được sử dụng lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức, không phân biệt đối xử, các quy định về môi trường an toàn và lành mạnh, cũng như các hướng dẫn cụ thể về việc trả lương và làm việc ngoài giờ.

- Hướng dẫn về Tìm kiếm Nguồn hàng có Trách nhiệm của Nestlé, ngoài các quy định chung, có nêu rõ yêu cầu các bên cung ứng phải tuân thủ tất cả các luật và quy định có liên quan, nhân quyền, các thực hành lao động, tác động môi trường, quyền sử dụng đất, và tạo ra các giá trị được sẽ chia cho xã hội và các cộng đồng địa phương cũng như góp phần vào phát triển nông thôn. Theo hướng dẫn này, các công ty cũng cần phải chứng minh rằng các hoạt động sản xuất giúp mang lại lợi ích về phát triển nông thôn cho các cộng đồng tại địa phương, thông qua các cơ hội việc làm bình đẳng và việc cung ứng các hàng hóa và dịch vụ cho người dân địa phương.

Vai trò của các DNĐQG trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

Tuy nhiên, nếu các mối liên kết kinh doanh không được thực hiện một cách có trách nhiệm, các Công ty Đa Quốc gia cũng có thể đứng trước rủi ro là sẽ góp phần tạo ra hoặc bị ảnh hưởng bởi các tác động tiêu cực. Vì vậy, các công ty được khuyến khích thực hiện công tác rà soát đặc biệt trong các chuỗi giá trị của mình. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các địa bàn nông thôn, những nơi khó tiếp cận và việc thực hiện các luật và quy định còn lỏng lẻo.

Như được nêu trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền, phạm vi của công tác rà soát đặc biệt về nhân quyền “cần phải

bao gồm rà soát các tác động tiêu cực đối với quyền con người mà hoạt động của các doanh nghiệp có thể gây ra hoặc góp phần gây ra, hoặc những tác động có thể có liên quan trực tiếp với các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ được thực hiện thông qua các mối quan hệ kinh doanh của công ty đó”. Do đó, công tác rà soát đặc biệt cần phải chú trọng vào “việc xác định và khắc phục các tác động có liên quan đến nhân quyền, các tác động được gây ra bởi chính các hoạt động của doanh nghiệp và hoặc là kết quả của các mối quan hệ kinh doanh của doanh nghiệp đó”.⁶

HỢP 3: Các khung hướng dẫn quốc tế theo ngành

Có rất nhiều khung hoạt động quốc tế đã được xây dựng để cung cấp các hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp.

UNCTAD, FAO, IFAD và Ngân hàng Thế giới đã cùng xây dựng một bộ Nguyên tắc về **Đầu tư Nông nghiệp Có trách nhiệm** (RAI) nhằm bảo vệ quyền, sinh kế và các nguồn lực. ILO đã tham gia đóng góp ý kiến trong suốt toàn bộ quá trình xây dựng các nguyên tắc. Bảy Nguyên tắc này bao trùm tất cả các hình thức đầu tư trong nông nghiệp, bao gồm đầu tư giữa các nhà đầu tư chính và các nhà thầu là nông dân. Trong nhiều trường hợp, tình trạng bán đất hoặc nhượng đất đã không xảy ra. Nếu có, các nguyên tắc cũng đề cập đến cả các mảnh ruộng nhỏ và lớn. Các Nguyên tắc này được xây dựng dựa trên nghiên cứu chi tiết về bản chất, mức độ và tác động của đầu tư từ khu vực tư nhân và những thực hành tốt nhất liên quan đến luật và chính sách. Mục đích của các nguyên tắc này là đúc kết lại các bài học kinh nghiệm và xây dựng khuôn khổ hoạt động cho các quy định của quốc gia, các thỏa thuận đầu tư quốc tế, các sáng kiến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trên toàn cầu, và các hợp đồng đầu tư đơn lẻ.

Để tìm hiểu thêm thông tin về RAI, vui lòng truy cập: <https://www.responsibleagroinvestment.org/>

The Global Compact cũng đã có quy trình để áp dụng một bộ nguyên tắc trong lĩnh vực này, kết quả là sự ra đời của các Nguyên tắc **Kinh doanh Thực phẩm và Nông nghiệp (FAB)**. Các Nguyên tắc FAB xác định các đặc điểm của các hệ thống lương thực và nông nghiệp toàn cầu bền vững và

hiệu quả, và xây dựng cách hiểu chung về các nguồn lực, các dịch vụ hệ sinh thái và các tác động về kinh tế xã hội cần thiết để nâng cao khả năng phục hồi của các hệ thống và các thị trường mà chúng phục vụ. Các Nguyên tắc FAB là bộ nguyên tắc kinh doanh tự nguyện toàn cầu đầu tiên được xây dựng trong ngành lương thực và nông nghiệp. ILO đã tích cực đóng góp ý kiến cho việc xây dựng các nguyên tắc FAB nhằm thúc đẩy đóng góp của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành lương thực và nông nghiệp đối với các nỗ lực nhằm tạo công việc làm tử tế. Theo một trong các nguyên tắc FAB, “Các doanh nghiệp cần phải tôn trọng quyền của người nông dân và người tiêu dùng. Họ cần phải cải thiện sinh kế, thúc đẩy và cung cấp các cơ hội bình đẳng, nhờ đó các cộng đồng sẽ trở nên một nơi hấp dẫn để sinh sống, làm việc và đầu tư.”

Thông tin chi tiết về các nguyên tắc FAB được đăng trên: www.unglobalcompact.org

OECD và FAO đã xây dựng Hướng dẫn về Các Chuỗi cung ứng Nông nghiệp có Trách nhiệm nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tuân thủ các thực hành kinh doanh có trách nhiệm và thực hiện rà soát đặc biệt trong toàn bộ chuỗi cung ứng nông nghiệp của mình.

Thông tin chi tiết về hướng dẫn này có thể được truy cập tại: <http://www.oecd.org/daf/inv/investment-policy/rbc-agriculture-supply-chains.htm>

⁶ Liên Hiệp Quốc: *Trách nhiệm của Doanh nghiệp Trong việc Tôn trọng Nhân quyền*, Hướng dẫn mang tính minh họa, New York and Geneva, 2012, HR/PUB/12/02.

3. Cách tiếp cận của ILO

Tuyên bố DNDQG là khung hoạt động theo đó ILO cùng phối hợp với khu vực tư nhân trong nỗ lực nhằm thúc đẩy và đạt được mục tiêu về việc làm bền vững. Dưới đây là các phương thức hoạt động chính nhằm thúc đẩy việc thực hiện Tuyên bố DNDQG và hướng dẫn triển khai:

Đối thoại công - tư

Để tối đa hóa đóng góp tích cực của các doanh nghiệp vào việc tạo ra các công ăn việc làm trực tiếp và gián tiếp tại các khu vực nông thôn, hay nói một cách tổng quát hơn là đóng góp vào việc thực hiện các ưu tiên phát triển của quốc gia và địa phương cũng như các mục tiêu chính sách xã hội, các diễn đàn đối thoại công tư giúp tạo một cơ chế để giải đáp các quan ngại có liên quan, đưa ra những quyết định có cơ sở, thống nhất hành động và bảo đảm rằng tất cả các chủ thể có liên quan đều có tiếng nói. Đối thoại cũng góp phần tăng cường sự chủ động và minh bạch. Tuy nhiên, trong những ngành mà mối quan hệ công tư đã bị ảnh hưởng bởi xung đột và sự bất tín lẫn nhau, đối thoại có thể sẽ khó khăn hơn. Trong bối cảnh này, tốt nhất nên có một bên trung gian, không có quyền lợi gì trong mối quan hệ này đứng ra xúc tiến, điều phối đối thoại.

Đối thoại công tư có thể được thực hiện ở cấp quốc gia, cấp ngành hoặc cấp địa phương. Ở cấp quốc gia, khả năng tham gia và đàm phán một cách hiệu quả của các bên tham gia chắc chắn sẽ lớn hơn, tuy nhiên khả năng này cũng có thể khác nhau tùy theo từng chủ thể. Ở cấp địa phương, các thành viên chính phủ, các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động, và đại diện cộng đồng có thể chưa đủ các kỹ năng để có thể đại diện và đấu tranh cho lợi ích của mình một cách hiệu quả, vì vậy việc thúc đẩy đối thoại cũng cần phải được thực hiện đồng thời với các giải pháp nhằm xây dựng năng lực thể chế ở cả cấp quốc gia và cấp địa phương, nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng giữa các bên liên quan trong quá trình đối thoại.

Với tình hình hiện tại của nền kinh tế nông thôn, các bên tham gia đối thoại chắc chắn sẽ bao gồm các chính phủ, các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động, cũng như các doanh nghiệp. Việc làm rõ cũng như cách hiểu chung về các vai trò và trách nhiệm tương ứng của các bên là một bước quan trọng trong quá trình đối thoại, bởi vì một khi các bên còn mơ hồ về việc ai sẽ phải làm gì thì sự tín nhiệm lẫn nhau sẽ hạn chế. Điều này đặc biệt đúng trong các dự án khai khoáng lớn và các mối quan hệ của các dự án này với chính phủ địa phương, các tổ chức của người lao động và các cộng đồng.

Khi đối thoại diễn ra ở cấp địa phương, một điều đặc biệt quan trọng đó là chính phủ và các doanh nghiệp phải hợp tác với đại diện cộng đồng, để đảm bảo rằng các ưu tiên của cộng đồng được quan tâm tới một cách thỏa đáng và rằng các cộng đồng đó được hưởng lợi từ các hoạt động kinh doanh được thực hiện tại chính cộng đồng của mình.

Xây dựng và chia sẻ kiến thức và nâng cao năng lực thể chế

Nâng cao năng lực thể chế đóng vai trò quan trọng đối với việc thúc đẩy việc làm bền vững ở các khu vực nông thôn. Để đạt được mục tiêu này, các hoạt động nâng cao năng lực và đào tạo đã thường xuyên được triển khai dưới hình thức là khóa học tiêu chuẩn hàng năm hoặc các hoạt động được thiết kế đặc biệt ở cấp quốc gia, theo yêu cầu của các cơ quan của ILO. Các khóa tập huấn được thiết kế riêng để đáp ứng các nhu cầu của các cơ quan, nhưng thường chú trọng vào việc giới thiệu cho các đại biểu tham dự về các hướng dẫn được nêu trong Tuyên bố DNDQG dành cho các doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức của những người sử dụng lao động và những người lao động, và tìm hiểu về tiềm năng của các doanh nghiệp đa quốc gia và các doanh nghiệp trong nước trong việc góp phần bảo vệ quyền lao động và thực hiện mục tiêu về tạo công ăn việc làm tử tế. Ngày càng có nhiều khóa học có thêm hợp phần về thúc đẩy việc tạo việc làm và xây dựng kỹ năng, và hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua các mối liên kết kinh doanh. Ở nông thôn, đây là những biện pháp chính được thực hiện nhằm đảm bảo rằng những lợi ích mà các doanh nghiệp đa quốc gia giúp mang lại sẽ được chia sẻ rộng rãi hơn.

Hướng dẫn cho các công ty về các tiêu chuẩn lao động quốc tế

Trung tâm Hỗ trợ về các Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế cho các Doanh nghiệp của ILO có chức năng như một cửa hàng one-stop shop (cung cấp tất cả dịch vụ tại một điểm đến) hỗ trợ cho các cán bộ quản lý của các công ty và người lao động giúp họ đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh của công ty mình tuân thủ tốt hơn với các tiêu chuẩn lao động quốc tế và xây dựng mối quan hệ lao động tốt. Trung tâm Hỗ trợ này cung cấp thông tin cơ bản và những hướng dẫn cụ thể liên quan đến việc thực hiện các nguyên tắc của Tuyên bố DNDQG và các tiêu chuẩn lao động. Các câu hỏi cụ thể về việc áp dụng các nguyên tắc về tiêu chuẩn lao động quốc tế vào các hoạt động của công ty có thể được gửi trực tiếp tới Trung tâm hỗ trợ qua email hoặc điện thoại. Trang web của Trung tâm Hỗ trợ có cung cấp các công cụ và nguồn thông tin có liên quan, bao gồm danh sách các câu hỏi phổ biến mà Trung tâm nhận được và Factsheet (tờ cung cấp thông tin) về Trung tâm Hỗ trợ của ILO.

Vai trò của các DNDQG trong việc Thúc đẩy Việc làm bền vững ở Nông thôn

HỢP 4: Ví dụ về các câu hỏi mà Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp của ILO thường nhận được liên quan đến kinh tế nông thôn

Trung tâm Hỗ trợ luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho các cán bộ quản lý của các công ty và những người lao động; các cơ quan chính phủ, các tổ chức của người sử dụng lao động và các tổ chức của người lao động và những tổ chức có quan tâm khác. Vì vậy, Trung tâm Hỗ trợ này không chỉ hoàn toàn chú trọng tới các vấn đề lao động có tác động tới những người lao động ở nông thôn, mà Trung tâm còn nhận được rất nhiều câu hỏi liên quan đến vấn đề thiếu hụt việc làm bền vững ở các khu vực nông thôn.

Ví dụ về các câu hỏi mà trung tâm nhận được:

- Nếu luật của quốc gia coi các trẻ em gái kết hôn ở độ tuổi 12 là người trưởng thành và do đó đủ tuổi lao động, thì nếu các em bé gái đó đi làm thì có bị coi là lao động trẻ em hay không? Câu hỏi của chúng tôi liên quan đến ngành nông nghiệp.

- Công ước nào của ILO, nếu có, hướng dẫn về giờ làm việc đối với những người sản xuất các sản phẩm nông nghiệp và/ hoặc vườn trên toàn thế giới?
- Công ước về Giờ làm việc (Công nghiệp) của ILO năm 1919 (Số 1) có áp dụng với ngành sản xuất nông nghiệp và làm vườn trên toàn thế giới hay không? Nếu không, thì công ước nào của ILO có thể được áp dụng cho những người sản xuất trong hai lĩnh vực nói trên?

Câu trả lời cho những câu hỏi trên và nhiều câu hỏi khác có thể được truy cập trên: www.ilo.org/business

4. Kinh nghiệm của ILO

Kể từ năm 1976, ILO đã và đang nỗ lực để thúc đẩy các tác động tích cực mà các doanh nghiệp đa quốc gia đang tạo ra đối với sự phát triển kinh tế xã hội trong khi đó giảm nguy cơ của các tác động tiêu cực tiềm tàng, và trong suốt quá trình này, ILO cũng đã đúc kết được những nhiều kinh nghiệm quý báu. Dưới đây là một vài trong số những hình thức can thiệp đa dạng được thực hiện trong thời gian gần đây nhằm thúc đẩy việc làm bền vững trong nền kinh tế nông thôn:

Cote d'Ivoire: Huy động các doanh nghiệp đa quốc gia tham gia vào các nỗ lực nhằm tạo việc làm cho nam và nữ thanh niên

Trên cơ sở các đề xuất của Tuyên bố DNDQG, từ năm 2010, ILO đã hỗ trợ kỹ thuật cho Côte d'Ivoire thông qua việc thúc đẩy mô hình quan hệ hợp tác công tư để khắc phục một trong những thách thức chính của quốc gia này: việc làm cho thanh niên. Can thiệp và hỗ trợ của ILO bao gồm thu thập dữ liệu, thúc đẩy đối thoại, hỗ trợ xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động chung. Năm 2010, ILO đã tiến hành khảo sát khoảng 30 công ty đa quốc gia, xác định các cách thức mà theo đó các công ty này có thể - thông qua các hoạt động kinh doanh của mình - tạo thêm nhiều việc làm hơn và tốt hơn cho thanh niên địa phương, cả trong chính các hoạt động của công ty và trong các chuỗi cung ứng của họ.

Nông nghiệp và khai mỏ là hai trong số các ngành trọng tâm, đây là hai ngành có tỉ trọng FDI lớn. Các phát hiện và đề xuất của nghiên cứu này đã được chia sẻ với các đại diện của các công ty đa quốc gia, và sau đó các công ty này đã thiết lập nhóm

Nòng cốt về Thúc đẩy Việc làm cho Thanh niên và Đầu tư có Trách nhiệm, với thành phần là đại diện của nhiều bên có liên quan, nhóm này hoạt động dưới sự chỉ đạo của Confédération Générale des Entreprises de Côte d'Ivoire, CGE-CI. Nhóm Nòng cốt này – tập hợp các đại diện của các công ty đa quốc gia, các cơ quan đào tạo và nghiên cứu, các trường đại học và các cơ quan chính phủ phụ trách vấn đề việc làm cho thanh niên – đã theo dõi sát sao việc triển khai các đề xuất mà nghiên cứu đưa ra.

Zambia: Thúc đẩy các thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong ngành khai mỏ thông qua đối thoại công tư

Kể từ năm 2013, ILO đã phối hợp với các chủ thể chính của ngành khai mỏ - ngành tập trung một lượng lớn dòng vốn FDI – và điều phối một quy trình đối thoại, với mục đích nhằm tạo ra một diễn đàn để chính phủ, các công ty khai mỏ của nước ngoài và các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động cùng nhau đánh giá những nguyên nhân gốc rễ gây ra những thách thức mà ngành đang gặp phải liên quan đến tính bền vững, và để xác định những giải pháp mang tính tập thể làm sao để quốc gia này có thể hưởng lợi nhiều hơn từ các hoạt động khai mỏ, đặc biệt là trong vấn đề tạo thêm nhiều việc làm hơn và tốt hơn cho các cộng đồng sở tại. Trong khuôn khổ nỗ lực chung này, nhiều nghiên cứu đã được tiến hành để tìm hiểu về những đóng góp của ngành khai mỏ đối với sự phát triển kinh tế của địa phương, và một số các cuộc đối thoại và tham quan học tập cũng đã được tổ chức. Kết quả của các nỗ lực này

Vai trò của các DNDQG trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

đó là sự hình thành và đi vào hoạt động của Ban Hợp tác Ba bên trong Ngành Khai mỏ ở Zambia vào tháng Ba, 2015. Là một tiểu ban phụ trách ngành trực thuộc Hội đồng Tham vấn Lao động Ba bên, Ban Hợp tác Ba bên này đã giúp tạo ra một diễn đàn đối thoại ba bên cố định, diễn đàn hoạt động với mục đích nhằm hỗ trợ việc thực hiện ưu tiên là tạo ra nhiều công việc hơn và tốt hơn trong ngành khai mỏ, chú trọng tới các điều kiện lao động và các mối quan hệ lao động.

El Salvador: Xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em trong ngành mía đường

ILO ước tính rằng trên toàn cầu 60% số lao động trẻ em (trong độ tuổi từ 7 đến 15) hiện đang làm việc trong các ngành nông nghiệp, ngư nghiệp, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp và vật nuôi. Đa phần trong số đó (67,5%) là thành viên gia đình và không được trả công. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là đói nghèo, khả năng tiếp cận với giáo dục hạn chế, việc tiếp cận không phù hợp với lao động của người trưởng thành. El Salvador phê chuẩn Công ước Số 182 năm 2000 và xác định rằng lao động trẻ em tham gia vào thu hoạch mía là một trong những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất ở quốc gia này. Mía ở El Salvador chủ yếu được sản xuất bởi các nông trường hợp tác xã, những nông trường này được hình thành sau cải cách ruộng đất khoảng 25 năm trước, và con cái của các hộ thành viên hợp tác xã cũng nằm trong số lao động trẻ em được phát hiện tại các

nông trường mía này. Các hợp tác xã bán mía thu hoạch được cho một trong số chín nhà máy mía ở El Salvador, những nhà máy này sau đó lại bán lại cho các công ty lớn. Với sự hỗ trợ từ chương trình IPEC của ILO, chính phủ đã phối hợp chặt chẽ với chính phủ và Hiệp hội Đường Salvador – một thành viên của hiệp hội quốc gia của những người sử dụng lao động ANEP – và đặc biệt là tổ chức từ thiện của hiệp hội này, Fundazucar, để xóa bỏ tình trạng trẻ em tham gia thu hoạch mía. IPEC đã cùng với Fundazucar triển khai nghiên cứu đầu vào để thu thập thông tin làm cơ sở cho việc thiết kế các can thiệp lồng ghép. Ở cấp địa phương, những can thiệp này bao gồm việc hình thành các trung tâm giáo dục không chính quy (sau đó những trung tâm này đã được Bộ Giáo dục công nhận), tập huấn cho các thanh tra lao động, các giáo viên và lãnh đạo cộng đồng về khả năng phát hiện và giám sát tình trạng lao động trẻ em, và việc thành lập các trung tâm giáo dục chú trọng vào việc nâng cao nhận thức và thu hút sự quan tâm của cộng đồng về vấn đề này. Ở cấp quốc gia, năm 2003, Hiệp hội Đường đã ban hành một chỉ thị nghiêm cấm việc sử dụng lao động trẻ em tại chín nhà máy mía cũng như tại các nông trường cung cấp mía chưa qua chế biến. Các nông trường hoặc các hợp tác xã sử dụng lao động trẻ em sẽ bị phạt dưới hình thức giảm giá mía và việc tái phạm có thể dẫn tới việc quan hệ kinh doanh với các nhà máy sẽ bị chấm dứt. Ủy ban Chỉ đạo Quốc gia Ba bên về Lao động Trẻ em cũng đã được thành lập, với sự tham gia của ANEP, các tổ chức của người lao động và chính phủ.

HỢP 5: Diễn đàn Lao động Trẻ em

Diễn đàn Lao động Trẻ em (CLP) là một diễn đàn đa bên, đa ngành, phục vụ mục đích chia sẻ kinh nghiệm và bài học đúc kết được trong việc xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em, đặc biệt trong các chuỗi cung ứng.

Trên cơ sở các kinh nghiệm mà ILO đã đúc kết được trong lĩnh vực này, Diễn đàn đã và đang cung cấp hướng dẫn và tạo ra các cơ hội chia sẻ kiến thức nhằm khắc phục các khó khăn và các tình huống tiến thoái lưỡng nan mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt; kết nối với các sáng kiến địa phương và toàn cầu về xóa bỏ lao động trẻ em; và thúc đẩy các hành động thực tế để tạo ra sự thay đổi trong các cộng đồng bị ảnh hưởng.

CLP được đồng chủ tịch bởi Tổ chức Những người lao động Quốc tế (IOE) và Liên đoàn Lao động (ITUC), và được điều phối bởi ILO và Global Compact.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo: <http://www.ilo.org/ipec/Action/CSR/clp/lang--en/index.htm>

5. Hướng dẫn thực hành và các nguồn lực

Kinh nghiệm của ILO cho thấy rằng để thúc đẩy việc làm bền vững trong nền kinh tế nông thôn, những giải pháp dưới đây cần phải được triển khai.

Đối với các chính phủ:

- Phê chuẩn các tiêu chuẩn lao động quốc tế có liên quan để bảo vệ người lao động trong nền kinh tế nông thôn.
- Tiến hành các đánh giá về tiềm năng tạo công ăn việc làm của các ngành chủ chốt trong nền kinh tế nông thôn nhằm định hướng đầu tư đúng đắn – cả đầu tư công và tư – và triển khai các chính sách bổ sung nhằm tăng cường thịnh vượng tích cực liên quan đến các công việc gián tiếp và phát sinh.
- Xây dựng môi trường thuận lợi khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua các chiến lược xuyên suốt ví dụ như các chiến lược nhằm đơn giản hóa khung thể chế và pháp luật, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn, tăng cường các dịch vụ nâng cao năng lực, và xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp. Triển khai các chiến lược trọng tâm để hỗ trợ các doanh nghiệp do phụ nữ và thanh niên làm chủ.
- Triển khai các chính sách nhằm đảm bảo rằng các lợi ích mà đầu tư từ khu vực tư nhân mang lại sẽ được chia sẻ công bằng hơn trong các cộng đồng nông thôn. Các chính sách này có thể bao gồm việc triển khai các chính sách Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp theo ngành (nông nghiệp, ngư nghiệp, khai khoáng,...), thiết lập các ủy ban đầu tư và việc làm bền vững, hoặc xây dựng các chính sách mua sắm tại địa phương, để khuyến khích các doanh nghiệp lớn hoạt động trong nền kinh tế nông thôn xây dựng các chính sách ưu tiên mua sắm và việc làm tại địa phương.

Đối với các công ty:

- Đảm bảo rằng các thực hành của công ty nhất quán với các tiêu chuẩn lao động quốc tế và sử dụng đòn bẩy để khuyến khích các nhà cung ứng thực hiện các thực hành tương tự.
- Thúc đẩy mua sắm địa phương và xây dựng hoặc tăng cường các chương trình phát triển các doanh nghiệp/ các nhà cung ứng nhỏ, để nâng cao năng lực của những đơn vị cung ứng nhỏ. Xây dựng các chỉ số để giám sát, đánh giá và báo cáo về các kết quả của các chương trình này.
- Thiết lập và/ hoặc tham gia vào các diễn đàn tham vấn với các cộng đồng nông thôn để xây dựng các chiến lược hợp tác nhằm thúc đẩy các liên kết kinh tế tại địa phương.
- Xóa bỏ các định kiến giới trong công tác tuyển dụng và thăng chức, cũng như trong các thực hành mua sắm.
- Đưa ra các thông báo kịp thời khi có các thay đổi về hoạt động nếu các hoạt động này chắc chắn sẽ tạo ra các tác động đáng kể đối với tình trạng việc làm tại nông thôn và triển khai các giải pháp khẩn cấp.

Đối với các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động:

- Tham gia vào các quá trình đối thoại để giải quyết vấn đề về thiếu hụt việc làm bền vững trong nền kinh tế nông thôn (tự do thành lập hiệp hội và thương lượng tập thể, lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, việc làm, các kỹ năng,...).
- Nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực của các thành viên về việc làm thế nào để giải quyết tình trạng thiếu hụt việc làm bền vững, một thách thức đối với nền kinh tế nông thôn.

Đối với tất cả các bên có liên quan:

- Thúc đẩy và tăng cường đối thoại ba bên để giải quyết vấn đề thiếu hụt việc làm bền vững trong nền kinh tế nông thôn và nâng cao năng lực của chính phủ, các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động để thực hiện mục tiêu này.
- Khuyến khích sự tham gia, bất cứ khi nào cần thiết, của các doanh nghiệp và các lãnh đạo cộng đồng vào các diễn đàn đối thoại, để đảm bảo rằng họ ủng hộ việc triển khai các chiến lược được xây dựng nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt việc làm bền vững, nâng cao tính sở hữu cũng như đảm bảo những chiến lược này được triển khai trên thực tế và bền vững.

Vai trò của các DNĐQG trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

Các Tuyên bố

ILO. 2006. *Tuyên bố Ba bên về các Nguyên tắc liên quan đến các Doanh nghiệp Đa quốc gia và Chính sách Xã hội (Tuyên bố DNĐQG)*, Ấn bản số bốn (Geneva).

—. 1998. *Tuyên bố về Các nguyên tắc Cơ bản và Quyền tại nơi làm việc*.

Tools

ILO - IPEC. *Diễn đàn Lao động Trẻ em*.

ILO. *Trung tâm Hỗ trợ (Helpdesk) Doanh nghiệp về các Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế của ILO*. Truy cập website của Trung tâm Hỗ trợ (Helpdesk) của ILO tại www.ilo.org/business hoặc liên hệ với assistance@ilo.org.

—. 2008. *Các Nguyên tắc về Lao động của Hiệp ước Toàn cầu Liên Hiệp Quốc (Global Compact) – Hướng dẫn cho Doanh nghiệp* (Geneva).

—. *Kinh doanh và Việc làm Bền vững: Giới thiệu về Tuyên bố DNĐQG. Chương trình tự học trực tuyến*. (Geneva).

Tài liệu được xuất bản

ILO. 2012. *Nâng cao năng lực cho người lao động, người sử dụng lao động và các cộng đồng ở nông thôn thông qua các tiêu chuẩn lao động quốc tế*, Tài liệu Tóm tắt Chính sách về Nông thôn

—. 2014. *Phụ nữ và Nam giới trong Nền kinh tế Phi chính thức: Một Bức tranh Thống kê, Tái bản Lần Hai*, (Geneva).

—. 2015. *Các Công ty Đa Quốc gia, Phát triển và Việc làm Bền vững: Một Thư mục Chú giải về Áp dụng Tuyên bố Ba bên về các Nguyên tắc liên quan đến các Công ty Đa quốc gia và Chính sách Xã hội*, (Geneva)

Sims, E.; Posthuma, A. 2009. *Tiếp cận toàn cầu – Các mối quan hệ địa phương: Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp, quyền của người lao động và phát triển địa phương*, Tài liệu về Việc làm Số 28 (Geneva, ILO).



Tổng quan về Tài liệu Hướng dẫn Chính sách về Thúc đẩy Việc làm Bền vững trong nền Kinh tế Nông thôn

Hỗ trợ tăng trưởng nông nghiệp bao trùm nhằm cải thiện sinh kế và an ninh lương thực

- Việc làm Bền vững nhằm đảm bảo An ninh Lương thực và Sinh kế Nông thôn có khả năng phục hồi
- Việc làm Bền vững và Năng suất cao trong Nông nghiệp

Thúc đẩy đa dạng hóa kinh tế và bắt đầu chuyển giao sản xuất nhằm tạo việc làm ở nông thôn

- Đa dạng hóa Kinh tế của Nền Kinh tế Nông thôn
- Thúc đẩy Việc làm Bền vững cho Người lao động tại Nông thôn trên cơ sở các Chuỗi cung ứng
- **Vai trò của các Công ty Đa quốc gia trong việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở các Địa bàn Nông thôn**
- Chuyển sang hình thức hoạt động Chính thức trong nền Kinh tế Phi chính thức tại Nông thôn
- Du lịch Bền vững – Chất xúc tác Thúc đẩy Phát triển Kinh tế - Xã hội Bao trùm và Giảm nghèo ở Khu vực Nông thôn

Tăng cường tiếp cận với các dịch vụ, an sinh xã hội và các hình thức đầu tư chú trọng vào việc làm

- Cung cấp Tiếp cận với các Dịch vụ Có chất lượng trong nền Kinh tế Nông thôn nhằm Thúc đẩy Tăng trưởng và Phát triển Xã hội
- Mở rộng An sinh Xã hội cho Nền Kinh tế Nông thôn
- Phát triển Kinh tế Nông thôn thông qua Tài chính Bao trùm: Tầm quan trọng của Tiếp cận với Tài chính
- Đầu tư vào Cơ sở Hạ tầng ở Nông thôn chú trọng tới Việc làm nhằm phục vụ phát triển Kinh tế, An sinh Xã hội, Bảo vệ Môi trường và Tăng trưởng Bao trùm

Đảm bảo tính bền vững và tận dụng các lợi ích mà nguồn tài nguyên thiên nhiên mang lại

- Kinh tế Nông thôn Xanh và Việc làm Xanh
- Việc làm Bền vững trong ngành Lâm nghiệp
- Tận dụng các Tiềm năng của Ngành khai khoáng

Nâng cao tiếng nói của người dân nông thôn thông qua việc tổ chức và thúc đẩy quyền, các tiêu chuẩn và đối thoại xã hội

- Quyền tại nơi Làm việc trong Nền Kinh tế Nông thôn
- Thúc đẩy Đối thoại Xã hội trong Nền Kinh tế Nông thôn
- Thúc đẩy Phát triển Nông thôn thông qua các Hợp tác xã và các Doanh nghiệp các Tổ chức Kinh tế Đoàn kết khác
- Việc làm Bền vững cho Người dân bản địa và các Bộ lạc trong nền Kinh tế Nông thôn
- Trao quyền cho Phụ nữ trong Nền Kinh tế Nông thôn

Nâng cao kiến thức cơ bản về việc làm bền vững trong nền kinh tế nông thôn

- Nâng cao Nền tảng Kiến thức để Hỗ trợ việc Thúc đẩy Việc làm Bền vững ở Nông thôn

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.ilo.org/rural hoặc liên hệ rural@ilo.org